

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

Số: 802/2022/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biên Hòa, ngày 05 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ khoản 2 Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 875/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. **Anh Vũ Ngọc D**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số 33/1, Khu phố 5, phường TM, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

2. **Chị Nguyễn Thị Thùy T**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Số 33/1, Khu phố 5, phường TM, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Ngọc D và chị Nguyễn Thị Thùy T tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường Tân Mai, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, lúc đầu hạnh phúc, về sau hai người không hợp nhau, không có tiếng nói chung, thường xuyên mâu thuẫn. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh D và chị T đề nghị Tòa án ghi nhận sự thuận tình ly hôn là có căn cứ.

[2] Về con chung: Các đương sự xác định có 01 con chung là cháu Vũ Ngọc Khả H, sinh ngày 09/6/2014. Sau khi ly hôn, anh D và chị T thỏa thuận giao con chung cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; về cấp dưỡng nuôi con, tạm thời chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh D và chị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Ngọc D và chị Nguyễn Thị Thuỳ T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Vũ Ngọc Khả H, sinh ngày 09/6/2014 cho anh Vũ Ngọc D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Vũ Ngọc D và chị Nguyễn Thị Thuỳ T phải nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001962 ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Anh D và chị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Nơi ĐKKH (UBND phường Tân Mai theo Giấy ĐKKH số: 07/2014);
- Lưu hồ sơ.

Mẫu 31-VDS

THẨM PHÁN

(đã ký, đóng dấu)

Phạm Phú Tra